TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KHOÁI CHÂU** **TỈNH HƯNG YÊN** ---------- Số: 52/2023/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ---------- Khoái Châu, ngày 10 tháng 04 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 51/2023/TLST - HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2023, giữa:

*/ **Nguyên đơn**: Ông Đỗ Văn N, sinh năm 1976.

*/ **Bị đơn**: Bà Đỗ Thị H, sinh năm 1978.

Đều có nơi đăng kí KHTT và trú tại: Thôn H1, xã A, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Căn cứ Điều 51; Điều 55; Điều 57, của Luật Hôn Nhân Gia Đình năm 2014; Khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBNVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí vè lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 03 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 03 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/ **Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa**: Nguyên đơn ông Đỗ Văn N và bị đơn bà Đỗ Thị H.

2/ **Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

***/ Về quan hệ hôn nhân**:* ông Đỗ Văn N và bà Đỗ Thị H đều nhất trí thuận tình ly hôn nhau.

/ Về con chung: ông Đỗ Văn N và Đỗ Thị H khẳng định vợ chồng có 02 con chung. Cháu lớn tên là Đỗ Minh H1, sinh ngày 16/11/1996. Cháu thứ hai là Đỗ Đức L, sinh ngày 12/06/2000. Cháu H1 và cháu L đều đã trưởng thành trên 18 tuổi, không đặt ra xem xét giải quyết.

/ Về tài sản, công nợ chung, ruộng canh tác nông nghiệp 03 công sức đóng góp xây dựng đối với hai bên gia đình của ông N và bà H: không đặt ra xem xét giải quyết.

/ Về án phí: Ông Đỗ Văn N tự nguyện nhận nộp cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Đối trừ với số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí mà ông N đã nộp theo biên lai thu số 0008154, ngày 28/02/2023 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện K, nên hoàn trả lại ông Đỗ Văn N số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phú thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện KC;
- UBND xã A;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ;

THẨM PHÁN

Phạm Thế P